

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2024

V/v: Tranh chấp ly hôn; nuôi
dưỡng con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Chí Dũng.
- Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Phượng-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp-Kiểm sát viên.

Ngày 12/4/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/3/2024 về "tranh chấp ly hôn; nuôi dưỡng con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thanh H1, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Mạc Duy T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khu dân cư H 3, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

Chị H1, anh T1 đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-chị Bùi Thanh H1 trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Chị kết hôn với anh Mạc Duy T1, sinh năm 1981 vào ngày 20/3/2002 trên cơ sở được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là: UBND) phường A, thị xã K. Sau ngày cưới chị về gia đình anh T1 chung sống. Anh T1 làm công nhân tại Công ty Tân Nguyên ở phường Phú Thứ, thị xã K còn chị làm nghề buôn bán tự do. Hai vợ chồng thống nhất thu nhập lương của anh T1 tiết kiệm để trả nợ tiền xây nhà còn thu nhập của chị sẽ lo toan cho sinh hoạt gia đình. Quá trình chung sống tại đây đến tháng 10/2022 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị phát hiện anh T1 chơi bời cờ bạc, không chịu tu chí làm ăn dẫn đến nợ nần. Ngoài việc chơi bời hết tiền tiết kiệm của mình, anh T1 còn nợ tiền xã hội và chị

đã nhiều lần phải đi vay tiền trả nợ cho anh T1. Chị và gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng anh T1 không chịu sửa đổi. Tháng 9/2023, anh T1 nhiều lần vi phạm nội quy của công ty liên quan đến nồng độ cồn nên đã bị công ty đình chỉ làm việc. Tháng 10/2023, chị đã đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở cùng khu dân cư, sống ly thân với anh T1 đến nay. Vợ chồng chị không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Mạc Duy T1.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có một con là Mạc Minh Châu, sinh ngày 18/5/2013. Hiện con đang do chị nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị đang làm nghề buôn bán tự do tại địa phương, thu nhập bình quân hàng tháng của chị từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ/tháng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo Biên bản ghi lời khai ngày 19/3/2024 và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn-anh Mạc Duy T1 trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Bùi Thanh H1, sinh năm 1984 vào ngày 20/3/2002 trên cơ sở được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã K. Sau ngày cưới chị H1 về gia đình anh chung sống. Quá trình chung sống tại đây vợ chồng không xảy ra mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, trong cuộc sống đôi lúc anh còn mãi chơi dẫn đến việc chị H1 tự ý bỏ về gia đình ngoại từ ngày 01/11/2023. Anh có nhiều lần đến tìm đón chị H1 về đoàn tụ nhưng chị H1 không chịu về, thời gian gần đây chị H1 cắt đứt mọi liên lạc với anh. Nay chị H1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị H1 cương quyết xin ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng anh có một con là Mạc Minh Châu, sinh ngày 18/5/2013. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Trước đây anh làm việc tại Công ty cổ phần luyện kim Tân Nguyên; địa chỉ: Phường Phú Thứ, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Vào khoảng tháng 9/2023, do vi phạm nồng độ cồn nên anh nghỉ việc và chuyển sang làm việc tại Công ty cọc ống Kiến Hoa Đất Việt; địa chỉ: Kim Liên, Kim Thành, Hải Dương. Thu nhập bình quân của anh từ 10.000.000đ đến 12.000.000đ/tháng.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-bà Mạc Thị N1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của chị H1, anh T1 là con rể bà. Chị H1, anh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A. Sau ngày cưới chị H1 về gia đình anh T1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây đến năm 2018 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 mãi chơi cờ bạc dẫn đến nợ tiền. Mặc dù hai bên gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên bảo

nhưng anh T1 không chịu sửa đổi mà vẫn chơi bời, nhiều lần chị H1 phải vay chạy tiền để trả nợ cho anh T1. Đỉnh điểm là thời gian gần đây, chị H1 phải vay một số tiền lớn (gần 700 triệu đồng) để trả nợ cho anh T1. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị H1 đã về gia đình bà sinh sống từ tháng 10/2023 đến nay. Anh T1 có 1-2 lần đến tìm đón chị H1 về đoàn tụ. Gia đình bà cũng hòa giải để hàn gắn tình cảm của anh chị và hỏi anh T1 còn nợ bao nhiêu tiền để hai bên gia đình tìm cách tháo gỡ nhưng anh T1 không nói, nói không trung thực nên chị H1 không đồng ý về. Nay chị H1 có đơn xin ly hôn anh T1, bà xác định tình mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng. Với tư cách là phụ huynh của anh chị, bà đã nhiều lần động viên hàn gắn nhưng không được nên việc ly hôn do anh chị quyết định; chị H1, anh T1 có 01 con là Mạc Minh Châu, sinh ngày 18/5/2013. Hiện chị H1 và cháu Châu đang sinh sống cùng gia đình bà. Cháu Châu khỏe mạnh, khôn lớn dưới sự chăm sóc, giáo dục của gia đình bà. Trường hợp chị H1, anh T1 ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao cháu Châu cho chị H1 được nuôi dưỡng vì cháu Châu là con gái, đang đến tuổi phát triển tâm sinh lý nên cần sự chăm sóc, giáo dục và dạy bảo của người mẹ. Gia đình bà cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện về chỗ ở cũng như hỗ trợ chị H1 chăm sóc, giáo dục cháu thật tốt.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 19/3/2024, UBND phường A cung cấp:* Chị H1, anh T1 kết hôn vào ngày 20/3/2002 trên cơ sở được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã K. Sau ngày cưới chị H1 về ngay gia đình anh T1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây hai anh chị không xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên, đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T1 chơi bời dẫn đến nợ nần, chị H1 đã một đến hai lần phải trả nợ cho anh T1. Từ cuối năm 2023 đến nay chị H1 về gia đình bên ngoại sống ly thân với anh T1, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay chị H1 có đơn xin ly hôn anh T1, UBND phường đề nghị Tòa án hòa giải để anh chị đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con chung. Trường hợp chị H1 cương quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; chị H1, anh T1 có 01 con là Mạc Minh Châu, sinh ngày 18/5/2013. Trường hợp anh chị ly hôn thì đề nghị Tòa án giao con cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp vì hiện nay chị H1 làm nghề kinh doanh buôn bán tại địa phương, có thu nhập ổn định, linh động được về thời gian còn anh T1 làm công nhân ở huyện Kim Thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn không đồng ý ly hôn và tranh chấp nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thanh H1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bùi Thanh H1 ly hôn anh Mạc Duy T1;

về con chung: Giao cho chị Bùi Thanh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con Mạc Minh Châu, sinh ngày 18/5/2013. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 về việc không yêu cầu anh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; về án phí: Chị H1 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ trông chấp:* Chị Bùi Thanh H1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn-anh Mạc Duy T1 có địa chỉ: Khu dân cư H 3, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thủ tục hòa giải:* Quá trình giải quyết vụ án, chị Bùi Thanh H1 có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thanh H1 và anh Mạc Duy T1 kết hôn vào ngày 20/3/2002 trên cơ sở được tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường A, thị xã K. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị H1 về gia đình anh T1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T1 mãi chơi. Mặc dù chị H1 và gia đình đã nhiều lần động viên khuyên bảo nhưng anh T1 không chịu sửa đổi mà vẫn tiếp tục chơi bời dẫn đến nợ nần. Chị H1 đã nhiều lần vay mượn tiền để trả nợ thay cho anh T1. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, chị H1 đã đưa con về gia đình bố mẹ để sống ly thân với anh T1 từ cuối năm 2023 đến nay. Anh T1 đã nhiều lần đến tìm đón chị H1 về đoàn tụ nhưng chị H1 không về mà còn cắt đứt mọi liên lạc với anh T1. Từ những phân tích, căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H1, anh T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị H1 được ly hôn anh T1.

[3]. *Quan hệ về con chung:* Chị H1, anh T1 có 01 con là Mạc Minh Châu, sinh ngày 18/5/2013. Ly hôn, chị H1 và anh T1 đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con. Xét điều kiện nuôi con của các bên đương sự, HĐXX thấy: Chị H1, anh T1 có công việc, thu nhập ổn định nên đều có điều kiện để nuôi dưỡng con. Tuy nhiên, căn cứ vào giới tính, độ tuổi của con; lối sống của anh T1 và nguyên nhân dẫn đến mâu của vợ chồng; trên cơ sở xem xét sự phát triển lành mạnh của con và ý kiến của Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình và trẻ em-UBND phường A, Hội đồng xét xử thấy cần giao con cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng,

giáo dục là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H1 về việc không yêu cầu anh T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4]. *Quan hệ về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình và án phí dân sự về cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thanh H1. Xử cho chị Bùi Thanh H1 ly hôn anh Mạc Duy T1.

2. Về con chung: Giao cho chị Bùi Thanh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Mạc Minh Châu, sinh ngày 18/5/2013 đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Bùi Thanh H1 về việc không yêu cầu anh Mạc Duy T1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Mạc Duy T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thanh H1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K, theo biên lai số 0002479 ngày 24/01/2024. Chị Bùi Thanh H1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 12/4/2024./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Đức Huấn

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND phường A (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huân